TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/ HNGĐ-ST
Ngày 19/5/2023
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trương Thị Bình.
2. Bà Tẩn Thị Thanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 03 năm 2023 về tranh chấp: "Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 05 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Thào Chín Q.

Địa chỉ: Thôn MNB, xã LKN, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Ly Thị C.

Địa chỉ: Thôn Ma Ngán B, xã LKN, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 03 năm 2023 và bản tự khai ngày 17/03/2023 nguyên đơn anh Thào Chín Q trình bày: Anh và chị Ly Thị C lấy nhau năm 1999 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn mà chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện, không bên nào ép buộc bên nào. Sau khi c□ới nhau về thời gian đầu sống hoà thuận hạnh phúc. Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do trước đây anh có quan hệ với người phụ nữ khác mặc dù anh đã xin lỗi, chị C cũng tha thứ cho anh, nhưng được một thời gian chị C vẫn ghen và

chửi bới đánh đập anh. Bản thân anh đã nói chuyện nhiều lần với chị C nhưng chị C vẫn không thay đổi nên thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày. Anh Thào Chín Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trở lên trầm trọng. Nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh và chị Ly Thị C được ly hôn.

Về con: Trước khi lấy nhau anh và chị C không ai có con riêng vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi lấy nhau về anh và chị C sinh được hai người con chung cháu lớn tên là Thào Thị C1 sinh ngày 6/6/2001, cháu thứ hai là Thào Quáng L sinh ngày 25/6/2003 hiện nay hai cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Trước khi kết hôn anh và chị C không có tài sản riêng gì vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung anh và chị C tự thỏa thuận vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ: Anh và chị C không nợ ai và không cho người khác vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 03 năm 2023 bị đơn là chị Ly Thị C trình bày: Chị và anh Thào Chín Q lấy nhau năm 1999 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn mà chỉ cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương . Đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn là do anh Q có quan hệ với người phụ nữ khác nên dẫn đến tình cảm không còn thường cãi chửi nhau. Nay anh Q làm đơn khởi kiện xin ly hônchị cũng nhất trí ly hôn với anh Q.

Về con: Trong thời gian chung sống anh, chị không ai có con riêng mà sau khi lấy nhau về sinh được hai người con chung cháu lớn tên là Thào Thị C1 sinh ngày 6/6/2001, cháu thứ hai là Thào Quáng L sinh ngày 25/6/2003 hiện nay hai cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ : Chị và anh Q tự thỏa thuận về tài sản nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Về khoản nợ anh, chị không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về quan hệ hôn nhân anh, chị không đăng ký kết hôn nên Tòa án không tiến hành Hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm Đại diện viện kiểm sát có ý kiến như sau:

+,Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về công tác xây dựng hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của phiên tòa sơ thẩm, không vi phạm thủ tục tố tụng. Ngày 15/5/20231 và ngày 18/5/2023 anh Q và chị C có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1 điều 228; diểm a,b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

+, Về hướng giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của nguyên đơn và những tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã giao nộp trong quá trình giải quyết vụ án.Trong cuộc sống vợ chồng giữa anh Thào Chín Q và chị Ly Thị C có mâu thuẫn. Anh, chị c□ới hỏi theo phong tục tập quán địa ph□ơng, nh□ng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Vì vậy đã vi phạm vào khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện"; " Nam, nữ có đủ điều kiện

kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng".Vì vậy nên không đ□ợc pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay do mâu thuẫn gia đình anh Thào Chín Q làm đơn xin ly hôn vì vậy không công nhận quan hệ giữa anh Thào Chín Q và chị Ly Thị C là quan hệ vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có hai người con chung gồm: Cháu cháu lớn tên là Thào Thị C1 sinh ngày 6/6/2001, cháu thứ hai là Thào Quáng L sinh ngày 25/6/2003 hiện nay hai cháu đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 tuyên về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành giao Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn Ly Thị C theo quy định tại điều 196 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và đã đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Anh Q và chị C có đơn xin xét xử vắng mặt nên áp dụng khoản 1 điều 228; điểm a,b khoản 1Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết.

[2].Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định: Anh Thào Chín Q và chị Ly Thị C lấy nhau năm 1999 nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn và chung sống với nhau, nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã. Trong cuộc sống vợ chồng giữa anh Q và chị C có mâu thuẫn do chị C gen tuông nên dẫn đến cãi chửi nhau . Anh chị c□ới hỏi theo phong tục tập quán địa ph□ơng, nh□ng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Vì vậy đã vi phạm vào khoản 1 điều 9; khoản 1 điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện"; "Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng".Vì vậy nên không đ□ợc pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay do mâu thuẫn gia đình anh Thào Chín Q làm đơn xin ly hôn vì vậy không công nhận quan hệ giữa anh Thào Chín Q và chị Ly Thị C là quan hệ vợ chồng.

[3].Về con: Trước khi kết hôn anh, chị không ai con riêng, con chung có 02 người con chung nay các cháu đã trưởng thành vì vậy Tòa án không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản: Anh Q và chị C không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về khoản nợ: Anh Q và chị C không nợ ai hoặc cho người khác vay nợ vì vậy Tòa án không giải quyết.

[6]. Về án phí: Anh Thào Chín Q phải chịu toàn bộ án phí ly hôn quy định khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Thào Chín Q và chị Ly Thị C là quan hệ vợ chồng.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.Anh Thào Chín Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng),* nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Ký hiệu AC - 21P số: 0006622 ngày 17/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Anh Thào Chín Q và chị Ly Thị C vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh+ huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã LKN;
- Các đương sự;
- Lưu tập án
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hải Quân